Mẫu số 27-HS ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng và ông Vi Anh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K** . Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 12 năm 2000 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản NL, xã DL, huyện QC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn B và bà Lò Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 25/11/2021 và bị tạm giam từ ngày 25/11/2021 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr.

Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 2. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau: Lò Văn K là đối tượng nghiện ma túy. Vào tối ngày 15/11/2021, K đi xe máy từ nhà lên xã CT, huyện QP, tỉnh NA để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây K gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy bên ngoài được bọc bằng ni lông màu vàng với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, K cất giấu vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe quay về. Sau khi về đến nhà, K mở ra trích lấy một ít để sử dụng, số còn lại gói cất vào túi quần. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, khi K đang đi bộ gần nhà cộng đồng bản NL thì gặp lực lượng Công an xã DL, huyện QC kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần bên trái Kiên đang mặc trên người có gói ma túy nên Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 1519/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ

của Lò Văn K gửi tới giám định là ma túy (Heroin) và có khối lượng là 0,73 gram (không phẩy bảy mươi ba gram).

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA đã quyết định truy tố Lò Văn K ra trước Tòa án để xét xử về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điều 106; khoản 2 điều 136 BLTTHS và NQ số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại, mảnh bao nilon màu vàng cùng vỏ bao niêm phong cũ và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Nhưng cho rằng trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng miền núi cao, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo 12 tháng đến 15 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên vào tối ngày 15/11/2021 đã lên xã CT, huyện QP, tỉnh NA mua được 01 gói Heroin với giá 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng) đem về cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, khi bị cáo đang đi bộ trên đường thì bị Công an phát hiện, bắt giữ đồng thời thu giữ tại bị cáo 01 gói ma túy dạng rắn. Căn cứ Kết luận giám định số 1519/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA thì mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lò Văn K gửi tới giám định là ma túy (Heroin) và có khối lượng là 0,73 gram (không phẩy bảy mươi ba gram).

Quá trình xét xử tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng

thu giữ đã được thẩm tra, xem xét. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn K đã phạm tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đã hoàn thành và do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện QC truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có cơ sở.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ và có nhận thức nhất định về pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, không chịu khó làm ăn và không tuân thủ quy định của pháp luật nên đã sớm đi vào con đường nghiện ngập và từ đó dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bản thân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để vận dụng xử phạt bị cáo khi lượng hình. Cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để làm bài học răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 249 BLHS quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, sống ở miền núi cao, hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói Heroin có tổng khối lượng 0,73 gram (Không phẩy bảy mươi ba gram), đã trích 0,1 gram để phục vụ cho công tác giám định, còn lại 0,63 gram cùng mảnh bao ni lon màu vàng và vỏ bao niêm phong cũ. Cần căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2021.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 0,63 gram (không phẩy sáu mươi ba gram) Heroin cùng mảnh bao ni lon màu vàng và vỏ bao niêm phong cũ.

Tất cả những vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ , tài liệu, chứng cứ được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC, tỉnh NA.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc Lò Văn K phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Dũng

Nơi nhận:
- Công an huyện QC;
- VKSND huyện QC;VKSND tỉnh NA.
- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS huyện QC;
- Sở Tư pháp tỉnh NA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NA;
-UBND xã DL, QC, NA;
- Bị cáo;người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.